TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TP.P** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 233/2024/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 29 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 677/2024/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Phùng Thị Đan T, sinh năm 1980
Địa chỉ: Khu phố 1, phường Đô Vinh, thành phố P , tỉnh N
- *Bị đơn*: Ông Lê Thanh T , sinh năm 1966
Địa chỉ: Khu phố 5, phường Mỹ Bình, thành phố P , tỉnh N

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phùng Thị Đan T và ông Lê Thanh T .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về quan hệ hôn nhân*:** Bà Phùng Thị Đan T và ông Lê Thanh T đồng ý thuận tình ly hôn;

**** Về quan hệ con cái*:** Bà Phùng Thị Đan T và ông Lê Thanh T không có con chung.

**** Về tài sản chung và nợ chung*:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí*:** Bà Phùng Thị Đan T đồng ý nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003343, ngày 29/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh N. Hoàn lại cho bà Phùng Thị Đan T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP.P;
- CCTHADS TP. P;
- TAND tỉnh N;
- Các đương sự;
- UBND phường Mỹ Bình, TP.P;
(*Giấy CNKH số: 65, quyển 1/2018 Ngày 25/10/2018)*
- Lưu HS+án.

THẨM PHÁN

Từ Công Từ Rượu